

Bản án số: **155/2021/HS-ST**  
Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Khắc Phong**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Mạnh Tường**.

2. Ông **Hoàng Xuân Ty**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị Thảo L**, tên gọi khác: Hân, sinh năm: 1992 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 8B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc H, sinh năm 1969 hiện đang cư trú tại thành phố H, tỉnh Đồng Nai và con bà Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1974 hiện trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 03 chị em, nhỏ nhất sinh năm: 1999, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chồng: Nguyễn Phạm Ngọc C, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con có 02, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 03/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 07/2021/HSST.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 04/2017/HSST.

- Ngày 31/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đình chỉ vụ án cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Thảo L với lý do bị hại chị Lư Thị Cẩm Mai rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 120/2021/HSST.

Bị cáo tại ngoại (đang được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi), có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang T**, tên gọi khác: Tý Quảng, sinh năm: 1986 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Số 63 đường 1/5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 17/15 Hồ Tùng Mậu, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961 hiện trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và con bà Phùng Thị Hồng G, sinh năm 1959 hiện không rõ nơi cư trú; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm 1996, con: có 01 con sinh năm 2015 hiện đang cư trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/5/2008, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 146/2008/HSST. Chưa nộp tiền án phí.

Nhân thân:

- Ngày 27/10/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 05/HSST.

- Ngày 20/4/2015, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC. Đã nộp phạt vào ngày 15/5/2015.

- Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng 21 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 31/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 06/7/2021 cho đến nay.

*Người làm chứng:*

1. Cháu **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Số 28 Ngô Đức Kế, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn:* Bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 28 Ngô Đức Kế, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Cháu **Chẳng Lý Khánh Đ**, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Số 65/11 Ngô Đức Kế, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Đặng:* Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 65/11 Ngô Đức Kế, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Cháu **Lê Đức H**, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Số 26/45 Phan Đăng Lưu, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Huy:* Bà **Lê Thị Ngọc P**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 26/45 Phan Đăng Lưu, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Chị **H'JARA R**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Phúc Tân, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Chị **Lê Thị Ngọc Th**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6. Chị **Kiều Thị L1**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Bã, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 06/7/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bảo Lộc, phối hợp cùng Công an phường 1, thành phố Bảo Lộc tiến hành kiểm tra nhà số 17/15 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, thành phố Bảo Lộc thì phát hiện trong căn nhà này có 08 đối tượng gồm: Nguyễn Quang T, Vũ Thị Thảo L, Nguyễn Văn N, Chảnh Lý Khánh Đ, Lê Đức H, Lê Thị Ngọc Th, Kiều Thị L1, HJARA R. Quá trình kiểm tra Vũ Thị Thảo L đã tự nguyện lấy ra từ mặt chiếu dưới nền nhà lót dưới nệm tại vị trí L đang ngồi 01 gói nylon màu trắng khép kín có vạch kẻ ngang màu đỏ có kích thước 06 x 09cm; 01 gói nylon màu trắng khép kín dưới góc có chấm đỏ có kích thước 03 x 05cm. Cả 02 gói nylon bên trong đều chứa các chất tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an (theo khai nhận của L thì đó là ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Thị Thảo L và Nguyễn Quang T, lập biên bản thu giữ, niêm phong các gói nylon nêu trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc còn thu giữ: 01 cân điện tử màu đen mặt sau có chữ Digital Pocket Scale, 01 ống nhựa rỗng màu trắng dài 6,5cm đường kính 0,5cm một đầu bịt kín một đầu cắt chéo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, Model M2006C3LG có gắn sim số 0393129046 của Nguyễn Quang T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, gắn sim số 0934028273 của Vũ Thị Thảo L.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 20/5/2021, Nguyễn Quang T và Vũ Thị Thảo L đến gặp và thuê trọ căn nhà số 17/15 đường Hồ Tùng Mậu, phường 1, thành phố Bảo Lộc do bà Bùi Thị Thơm làm chủ. Khoảng 11 giờ 30 ngày 06/7/2021 Nguyễn Quang T là người yêu sống chung như vợ chồng với Vũ Thị Thảo L đi ra trước cửa nhà số 17/15 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, thành phố Bảo Lộc mua của một người đàn ông tên Hào (chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 gói nylon màu trắng có rãnh khép kín vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 06 x 09cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (là ma túy đá) với giá 9.000.000đ. T cầm gói ma túy này vào đưa cho L và hỏi L còn bao nhiêu tiền, thì L đưa cho T số tiền 800.000đ. T trả số tiền này cho Hào và nợ lại số tiền 8.200.000đ. Sau đó T quay vào phòng nói L phân gói ma túy trên ra “01 hộp năm” thì L đồng ý, L dùng 01 ống hút nhựa màu trắng, có đường kính 0,5cm, dài 6,5cm và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen để chia ma túy từ gói nylon mua của Hào sang gói nylon màu trắng, có rãnh khép kín, dưới góc có chấm đỏ có kích thước 03 x 05cm có khối lượng 05gam. Sau khi phân xong thì L để gói ma túy dưới nền nhà thì lúc này T nói “Công an tới kìa” thì L liền cất giấu 02 gói ma túy trên

xuống chiếu lót dưới nệm tại phòng ngủ của căn phòng trên. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì L tự nguyện giao nộp số ma túy trên cho cơ quan Công an. Mục đích T và L tàng trữ số ma túy trên là để cả hai cùng sử dụng.

Tại bản kết luận giám định trong tố tụng hình sự số: 893 ngày 12/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 19,6697g (Một chín phẩy sáu sáu chín bảy gam) loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đang tạm giữ: 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 893/2021-PC09; 01 cân điện tử màu đen, mặt sau có chữ Digital Pocket Scale; 01 ống hút rỗng bằng nhựa, màu trắng có chiều dài 6cm, đường kính 0,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, gắn sim số 0934028273 của Vũ Thị Thảo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, model M2006 C3LG, gắn sim số 0393129046 của Nguyễn Quang T.

Cáo trạng số: 168/CT-VKSBL ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố Vũ Thị Thảo L và Nguyễn Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Nguồn gốc số ma túy này là mua của đối tượng tên Hào vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, các bị cáo liên lạc với Hào để mua ma túy thông qua điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen gắn sim số 0393129046 của bị cáo T. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thảo L, Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thảo L từ 09 đến 10 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành 08 năm tù của bản án số 120/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 07 đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 893/2021-PC09; 01 cân điện tử màu đen, mặt sau có chữ Digital Pocket Scale; 01 ống hút rỗng bằng nhựa, màu trắng có chiều dài 6cm, đường kính 0,5cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, model M2006 C3LG, gắn sim số 0393129046 cho Nguyễn Quang T.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, gắn sim số 0934028273 cho Vũ Thị Thảo L.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 06/7/2021, tại nhà số 17/15 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Quang T và Vũ Thị Thảo L đã có hành vi tàng trữ trái phép 19,6697g (*Mười chín phẩy sáu sáu chín bảy*) gam ma túy loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy này là do các bị cáo mua của một người đàn ông tên Hào (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại trước cửa nhà số 17/15 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, thành phố Bảo Lộc vào trưa ngày 06/7/2021. Mục đích các bị cáo tàng trữ là để sử dụng cho bản thân. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trong khi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Vũ Thị Thảo L và Nguyễn Quang T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo sống chung với nhau như vợ chồng, dùng tiền chi tiêu chung để mua ma túy; bị cáo T trực tiếp mua ma túy sau đó đưa cho bị cáo L phân chia, cất giấu. Tuy nhiên, các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cùng nhau thực hiện tội phạm.

[5] Về hình phạt chính: Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

*g, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì nhu cầu cho cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, các bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có tiền án. Vì vậy, cần xử phạt tù có thời hạn, nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Xét các bị cáo không có thu nhập, không có chức vụ, nghề nghiệp không liên quan đến hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 893/2021/PC09 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử màu đen, mặt sau có chữ Digital Pocket Scale và 01 ống hút rỗng bằng nhựa, màu trắng có chiều dài 6cm, đường kính 0,5cm. Đây là công cụ mà bị cáo dùng để phân nhỏ ma túy. Xét giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, model M2006 C3LG, gắn sim số 0393129046 thu của Nguyễn Quang T. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, gắn sim số 0934028273 thu của Vũ Thị Thảo L. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn N, Chưởng Lý Khánh Đ, Lê Đức Huy, Lê Thị Ngọc Th, Kiều Thị L1, HJARA R có mặt tại số nhà 17/15 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang các bị cáo tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, những người này không tham gia, không có hành vi giúp sức gì cho T và L trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc N, Đ, H, Th, L1, R biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên từ thời điểm những người này biết sự việc đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc phát hiện bắt quả tang đối với T và L diễn ra trong thời gian ngắn, do đó những người này không đủ thời gian tố giác hành vi phạm tội của L và T đến cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N, Đ, H, Th, L1, R là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Hào (không rõ nhân thân lai lịch), đã bán ma túy cho T và L. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tách và điều tra xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

- Đối với bà Bùi Thị Thơm là chủ nhà số 17/15 Hồ Tùng Mậu, phường 1, thành phố Bảo Lộc đã cho bị cáo T, L thuê trọ. Tuy nhiên, bà Thơm không biết việc bị cáo T và L tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị Thơm là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ. Tuy nhiên, về việc xác định bị cáo T không có tiền án và không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là chưa phù hợp. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt 01 năm tù giam của bản án số 146/2008/HSST ngày 30/5/2008 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm của bản án này nên không được coi là đã xóa án tích.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thảo L và Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thảo L **08** (Tám) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **08** (Tám) năm tù của Bản án số 120/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo Vũ Thị Thảo L phải chấp hành chung là **16** (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 893/2021-PC09;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, mặt sau có chữ Digital Pocket Scale;

+ 01 (một) ống hút rỗng bằng nhựa, màu trắng có chiều dài 6cm, đường kính 0,5cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, model M2006 C3LG, gắn sim số 0393129046.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, gắn sim số 0934028273.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).*

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Thị Thảo L và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>;
- VKSND TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>;
- Công an TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>;
- Bị cáo <sup>(2)</sup>;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ninh Khắc Phong**